TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/DS-ST
Ngày 12/4/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Ông Nguyễn Lương Thành

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Công Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Đình Ph; Sinh năm 1967.(Có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T; Sinh năm 1978. (Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn Kỳ B, xã Điện Th, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Đình Ph trình bày như sau:

Ông và ông Nguyễn Đình T là người trong xóm, ông T là người buôn bán bò. Ông là người hay mua bò nuôi của ông T. Vào khoảng tháng 7 năm 2016 ông T có vào nhà ông nói vay tạm số tiền 15.000.000 đồng, khoảng 15 ngày ông T sẽ trả lại hoặc khi nào có bò về ông chọn bắt một con về nuôi. Ông nghĩ người hàng xóm với nhau nên lấy tiền cho ông T vay. Vào khoảng tháng 9 năm 2016 ông T làm ăn thua lỗ nên mất khả năng trả nợ ông nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không trả. Thời gian đã quá lâu. Nay ông khởi kiện ông Nguyễn Đình T phải trả nợ cho ông với só tiền 15.000.000 đồng và tiền lãi tính

theo lãi suất ngân hàng là 0,7%/tháng với thời hạn 06 năm 03 tháng với số tiền 7.875.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 22.875.000 đồng.

Ngoài ra ông không rình bày gì thêm

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Đình T trình bày như sau:

Ông T và ông Trần Đình Ph có quan hệ là hàng xóm với nhau, ông Ph khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 15.000.000 đồng, ông Ph cho rằng ông T vay cách đây 06 năm 06 tháng, nay ông Ph yêu cầu trả số tiền gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi được tính với số tiền 7.875.000 đồng thì ông không đồng ý trả số tiền trên, lý do sao từ trước đến nay ông Ph không yêu cầu trả số tiền trên.

Ngoài ra ông không rình bày gì thêm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Điện B đã xác định quan hệ tranh chấp, thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; quyền, lợi ích của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền 15.000.000 đồng cho nguyên đơn. Đối với số tiền lãi nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Đình Ph khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đình T phải trả số tiền đã mượn 15.000.000 đồng và 7.875.000 đồng tiền lãi suất. Tổng cộng 22.875.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại thôn Kỳ B, xã Điện Th, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện ông Trần Đình Ph khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đình T trả số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi được tính với số tiền 7.875.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Ph rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông T trả tiền lãi với số tiền 7.875.000 đồng. Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về tiền nợ gốc xét yêu cầu đơn khởi kiện của ông Trần Đình Ph yêu cầu ông Nguyễn Đình T trả số tiền vay 15.000.000 đồng nhưng hai bên không lập văn bản chỉ nói miệng với nhau thời gian vay vào khoảng tháng 7 năm 2016 ông Ph cung cấp văn bản chứng cứ là biên bản lấy lời khai của đương sự lập vào lúc 08 giờ ngày 08/11/2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Điện B và bản tường trình của ông Nguyễn Đình T tại Công an xã Điện Th, thị xã Điện B. Theo lời trình bày của ông T cho rằng ông có mượn tiền của ông Trần Đình Ph cụ thể vào khoảng năm 2015 (không nhớ chính xác) ông có vay của ông Ph số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 900.000 đồng/ tháng/15.000.000 đồng. khi vay không viết giấy vay mượn tiền, chỉ nói miệng và nhận tiền. Sau khi vay ông đã trả lãi hàng tháng là 900.000 đồng cho ông Ph đến năm 2016 thì do ông làm ăn khó khăn nên không thể tiếp tục trả lãi cho ông Ph. Ông T cho rằng đã trả lãi 900.000 đồng/tháng từ năm 2015 đến năm 2016 do làm ăn khó khăn nên không tiếp tục trả lãi. Tuy nhiên ông không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh rằng mình đã trả lãi từ năm 2015 đến hết năm 2016 cho ông Ph. Ông T cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho việc mình đã trả số tiền trên cho ông Ph. Ông T là người đủ năng lực hành vi dân sự nên mọi hành vi giao dịch ông T phải tự chịu trách nhiệm. Từ những chứng cứ phân tích trên, có đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn Đình T có vay của ông Trần Đình Ph số tiền 15.000.000 đồng. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Đình T phải trả số tiền 15.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình Ph, buộc ông Nguyễn Đình T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Đình Ph số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 235; Điều 244; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 119; Điều 274; Điều 357; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Đình chỉ xét xử yêu cầu tiền lãi được tính với số tiền 7.875.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình Ph về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* với ông Nguyễn Đình T.

Buộc ông Nguyễn Đình T phải trả cho ông Trần Đình Ph số tiền 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành

án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền đến hạn còn phải thi hành án.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 750.000 đồng. Hoàn trả cho ông Trần Đình Ph số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 570.000 đồng theo biên lai thu số 0001283 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Nam Trung